

Bản án số: 26/2017/HSST
Ngày 04/5/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĂN CHẤN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hà Văn Tý; 2. Bà Phạm Thị Hồng Điệp.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thúy cán bộ Tòa án nhân dân huyện Văn Chấn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn tham gia phiên tòa: Ông Hà Quốc Cường – Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 5 năm 2017 tại Hội trường thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2017/HSST ngày 27/3/2017 đối với bị cáo:

Mùa A S, tên gọi khác: Không, sinh năm 1976 tại huyện V, tỉnh Yên Bái; ĐKKHKT và chỗ ở hiện tại: Thôn B, xã S, huyện V, tỉnh Yên Bái; trình độ học vấn: Không biết chữ; nghề nghiệp: Trồng trọt; con ông Mùa A V (đã chết) và bà Vàng Thị C (C1)- sinh năm 1930; có vợ là Vàng Thị D (D1) – sinh năm 1977 và 05 con (Lớn nhất sinh năm 1994, nhỏ nhất sinh năm 2016); tiền án, tiền sự: Không; tạm giữ ngày 22/12/2016; tạm giam ngày 23/12/2016 đến nay - có mặt.

Người có quyền lợi liên quan: Anh Hằng A T- sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn S, xã S1, huyện V, tỉnh Yên Bái- **có mặt**

NHẬN THẤY

Bị cáo bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 22/12/2016 Mùa A S trên đường mang thuốc phiện đi bán thì bị Công an huyện V bắt quả tang, thu giữ trong túi quần bên phải của Mùa A S 14,87 gam chất nhựa dẻo màu nâu đen (nghỉ là thuốc phiện). Tại cơ quan điều tra Mùa A S khai nhận từ tháng 7/2016 đến tháng 12/2016 đã nhiều lần mua thuốc phiện về bán lại cho Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T, một người tên C thuộc xã C thu được số tiền 250.000đồng.

Tại Kết luận giám định số: 15/GĐMT ngày 10/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái kết luận:

+ Chất nhựa dẻo màu nâu đen thu giữ của Mùa A S có tổng trọng lượng là 14,87gam.

+ 12,08 gam trích từ 14,87gam chất nhựa dẻo màu nâu đen gửi giám định có chất ma túy là thuốc phiện.

Cáo trạng số 23/KSĐT-MT ngày 24 tháng 3 năm 2017 Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Chấn đã truy tố bị can Mùa A S về tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên trình bày lời luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm o, p khoản 1 Điều 46, Điều 47, Điều 33 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Mùa A S từ 06 năm đến 07 năm tù tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung.

Xử lý vật chứng và buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

XÉT THẤY

Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay lời khai nhận tội của bị cáo Mùa A S thể hiện:

Ngày 22/12/2016 Mùa A S mượn xe mô tô Biển kiểm soát số 21F3- 4900 của Hằng A T đi vào xã S3 mua 05 gói thuốc phiện với giá 1.000.000đồng; S để số thuốc phiện vào bên phải túi quần đang mặc, khi đang trên đường đi bán thì bị bắt quả tang. Tại cơ quan điều tra Mùa A S còn khai nhận từ tháng 7/2016 đến tháng 12/2016 đã nhiều lần mua thuốc phiện về bán lại cho các đối tượng cụ thể:

+ Khoảng tháng 7/2016 bán cho Nguyễn Xuân T trú tại khu phố 1, xã Đ 01 gói thuốc phiện giá 50.000đồng.

+ Khoảng tháng 10/2016 bán cho Đinh Văn T trú tại khu phố 1, xã Đ 01 gói thuốc phiện giá 50.000đồng.

+ Khoảng tháng 12/2016 bán cho 01 người tên C tại khu vực xã C 01 gói thuốc phiện với giá 150.000đồng.

Lời khai nhận của Bị cáo phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T, vật chứng thu giữ được và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, như vậy đã có cơ sở khẳng định: Từ tháng 7/2016 đến tháng 12/2016 Bị cáo đã nhiều lần mua thuốc phiện về bán lại cho nhiều người. Mùa A S là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi mua ma túy nhằm mục đích bán kiếm lời là vi phạm pháp luật hình sự, biết rõ tác hại của ma túy với sức khỏe con người và đời sống xã hội nhưng vẫn cố ý thực hiện nên đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự như nội dung bản cáo trạng đã truy tố.

Hành vi mua bán trái phép chất ma túy mà bị cáo thực hiện đã trực tiếp xâm phạm chế độ độc quyền quản lý và sử dụng các chất ma túy của Nhà nước, tiếp tay cho tệ nạn ma túy gia tăng nên cần phải xử lý nghiêm khắc. Tuy nhiên sau khi phạm tội Bị cáo thành khẩn khai báo, tự khai ra các lần mua bán thuốc phiện trước đó khi chưa bị phát hiện là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm o, p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự được Hội đồng xét xử xem xét áp dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 3 và Điều 47 Bộ luật hình sự khi quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khoản 2 Điều 194 Bộ luật hình sự thể hiện chính sách nhân đạo khoan hồng của pháp luật .

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng bản thân là người nghiện ma túy thể hiện bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng.

Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nêu trên Hội đồng xét xử thấy rằng cần phải áp dụng hình phạt tù với mức phạt nghiêm khắc mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh phòng, chống tệ nạn ma túy; đồng thời giúp bị cáo cai nghiện ma túy có kết quả, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội; góp phần đấu tranh, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có tài sản riêng, bản thân là người nghiện ma túy, gia đình thuộc hộ nghèo nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Bị cáo Mùa A S mua thuốc phiện bán lại cho Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T, C thu được tổng số tiền 250.000đồng nhưng Bị cáo đã chi tiêu cho sinh hoạt gia đình hết nên không cần thiết phải truy thu sung quỹ Nhà nước.

+ 14,87 gam thuốc phiện thu giữ của Mùa A S cơ quan giám định sử dụng 12,08gam làm mẫu vật giám định (không hoàn lại), số còn lại 2,79 gam, vỏ phong bì niêm phong, 01 ống nứa và 01 mẫu gỗ cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 354960/04/050450/5 thu giữ của Mùa A S được sử dụng để trao đổi mua bán thuốc phiện nên cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

+ Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 21F3-4900 của Hằng A T nhưng anh T không biết S sử dụng để đi mua ma túy nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V Quyết định trả lại chiếc xe mô tô nêu trên cho chủ sở hữu Hằng A T là hợp lý cần được chấp nhận.

+ Trong vụ án này còn có Nguyễn Xuân T và Đinh Văn T là những người đã mua ma túy của S để sử dụng. Hành vi của Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T không đủ căn cứ để xử lý hình sự nên cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V ra quyết định xử lý vi phạm hành chính đối với Nguyễn Xuân T, Đinh Văn T là đúng quy định của pháp luật.

+ Mùa A S khai có bán thuốc phiện cho một người tên C ở khu vực đường vào Khe K, xã C nhưng không biết tên và địa chỉ cụ thể, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện V đã xác minh nhưng tại địa bàn không có đối tượng như S miêu tả nên không có cơ sở mở rộng điều tra, xử lý.

+ Mùa A S khai có mua thuốc phiện của một người nam giới dân tộc Thái, khoảng 50 tuổi ở khu vực Cầu Suối B và của một người đàn ông dân tộc Mông khoảng 40 tuổi ở khu vực Bản L, xã S3 nhưng không biết cụ thể họ, tên, địa chỉ của những người bán thuốc phiện nên không đủ căn cứ để mở rộng điều tra, xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Mùa A S phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm o, p khoản 1 Điều 46; Điều 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Mùa A S 05 (năm) năm tù. Thời hạn chấp hành chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ 22/12/2016.

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 vỏ phong bì thư do Công an huyện V phát hành đã mở niêm phong lấy mẫu giám định, mặt trước ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A S (bên trong có một túi nilon màu trắng); 01 phong bì niêm phong do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái phát hành mặt trước ghi vật chứng thu giữ khi bắt quả tang Mùa A S (Bên trong phong bì có 2,79gam thuốc phiện được cho vào túi ni lon màu trắng); 01 ống nứa có chiều dài khoảng 35cm, đường kính khoảng 1,5cm bên ngoài có bám nhiều chất cháy màu đen và 01 mẫu gỗ có chiều dài khoảng 12cm, đường kính 01cm có bám cháy màu đen .

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen có số IMEL: 354960/04/050450/5 thu giữ của Mùa A S.

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng điều 99 Bộ luật hình sự; điểm a,c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 buộc bị cáo Mùa A S phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng.

4. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 231 Bộ luật tố tụng hình sự Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo phần bản án liên quan đến quyền lợi của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện Văn Chấn (02);
- Công an huyện. V (02);
- CCTHA huyện V;
- Sở tư pháp tỉnh Yên Bái;
- Chi cục thuế huyện. V;
- Chi cục Hải quan tỉnh Yên Bái;
- THA phạt tù;
- Bị cáo, Người có quyền lợi liên quan;
- Lưu HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đã ký

Nguyễn Xuân Hà